

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **08/2018/HSST**
Ngày 22/01/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình Cường**.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thế Hằng** – Cán bộ hưu trí.
Bà **Nguyễn Thị Tuyết** – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Y Kăn Niê** – Thư ký TAND huyện EaKar.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Xuân Thắng** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018, tại Hội trường xét xử A Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSST, ngày 13/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T.** Sinh năm 1968, tại: Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1946; Hiện cùng sinh sống tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vợ Phan Thị H, sinh năm 1974. Bị cáo có 02 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 16 tuổi. Hiện cùng cư trú tại: Thôn 12, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2017 đến ngày 08/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh theo quyết định số 26 ngày 08/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D.** Sinh năm 1980, tại Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1936; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1934; Hiện cùng sinh sống tại: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vợ Đặng Thị H, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 04 tuổi. Hiện cùng cư trú tại: Thôn 2A, xã E, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2017 đến ngày 08/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh theo quyết định số 30 ngày 08/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **Hồ Ngọc M.** Sinh năm 1971, tại Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 14, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Hồ Ngọc Ng, sinh năm 1943; Con bà Lê Thị Đ, sinh năm 1944; Hiện cùng sinh sống tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vợ Đặng Thị H, sinh năm 1978. Bị cáo có 03 con, lớn 20 tuổi, nhỏ 13 tuổi. Hiện cùng cư trú tại: Thôn 14, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2017 đến ngày 08/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh theo quyết định số 28 ngày 08/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: **Vũ Công Th.** Sinh năm 1980, tại Kim Sơn, Ninh Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Vũ Ai C, sinh năm 1942; Con bà Trần Thị U, sinh năm 1943; Hiện cùng sinh sống tại: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vợ Trần Thị H, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, lớn 17 tuổi, nhỏ 14 tuổi. Hiện cùng cư trú tại: Thôn 2A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2017 đến ngày 08/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh theo quyết định số 27 ngày 08/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: **Trương Đại C.** Sinh năm 1970, tại Lương Tài, Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Trương Văn Nh (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1928; Hiện sinh sống tại: Thôn 12, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vợ Phạm Thị S, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2014). Bị cáo có 02 con, đều 23 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2017 đến ngày 08/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh theo quyết định số 29 ngày 08/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 12, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Tất H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào trưa ngày 06/9/2017, Nguyễn Thanh T, Vũ Công Th, Hồ Ngọc M, Trương Đại C, Nguyễn Văn D đi đến nhà Nguyễn Tất H trú tại thôn 13, xã E, huyện K uống rượu; đến 13^h thì nghỉ. H dọn chén bát xuống bếp còn T, C, M, D, Th ngồi uống nước và rủ nhau về nhà T đánh bài ăn tiền. Khi H đi lên nhà thấy mọi người nói đi xuống nhà T chơi thì H đi cùng. Trên đường đi T nhờ H vào quán tạp hóa mua cho T một bộ bài tú lơ khơ, H nghĩ T đánh bài vui để nhậu tiếp nên mua bài đưa đến nhà T. T lấy một chăn chiên trải xuống nền gạch, một đĩa sứ để đựng bài sau đó T, C, M, Th, D ngồi xuống đánh bạc còn Nguyễn Tất H do say rượu nên ngủ tại nền bếp nhà T, H không tham gia đánh bạc. Hình thức T cùng đồng bọn đánh bạc “xì tố” lấy 28 lá bài trong tổng số 52 lá bài để chơi. Mỗi ván bài người chơi được rút tối đa là 05 lá bài trong đó 04 lá bài lật ngửa và một lá bài giấu kín, khi tố bài ở cây bài đầu tiên thì phải đặt tối thiểu là 50.000 đồng còn những cây bài tiếp theo thì không giới hạn số tiền. Số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc gồm T 1.000.000 đồng, Th 3.000.000 đồng, M 1.900.000 đồng, C 1.500.000 đồng, D 2.500.000 đồng. T, D, C, Th, M chơi đến khoảng 14^h 30’ ngày 06/9/2017 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar bắt quả tang.

- Thu tại chiếu bạc 9.900.000 đồng *(Chín triệu chín trăm nghìn đồng)*;
- 01 bộ bài 52 lá; 01 đĩa sứ màu trắng;
- 01 chăn chiên màu nâu 1,8m x 1,6m.

Quá trình điều tra xác định được căn phòng bếp mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã kê biên và định giá theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56 ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện EaKar kết luận: Trị giá phòng bếp xây cấp 4 kích thước dài 4m, rộng 3,9m, cao 3,8m có giá tại thời điểm ngày 06/9/2017 là 18.678.816 đồng *(Mười tám triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm mười sáu đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT-HS, ngày 08/12/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn , Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Tất H là người trực tiếp mua bài cho Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C đánh bạc nhưng trước khi mua H không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền và H cũng không tham gia đánh bạc nên không đủ cơ sở xử lý hình sự

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc M từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Công Th từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Trương Đại C từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ ½ trị giá căn phòng bếp mà bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng để đánh bạc có giá trị là 9.339.408 đồng (*Chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm không tám đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy các vật liên quan đến việc phạm tội gồm: Một bộ bài 52 lá; một đĩa sứ màu trắng; một chăn chiên màu nâu 1,8m x 1,6m.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C khai nhận:

Vào trưa ngày 06/9/2017, các bị cáo T, Th, M, C và D sau khi uống rượu tại nhà Nguyễn Tất H đã cùng nhau rủ về nhà Tuyển đánh bài. Đến nhà, T lấy một chần chiên trải xuống nền gạch, một đĩa sứ để đựng bài sau đó T, C, M, Th, D ngồi xuống đánh bạc. Hình thức T cùng các bị cáo đánh bạc “xì tố” lấy 28 lá bài trong tổng số 52 lá bài để chơi. Mỗi ván bài người chơi được rút tối đa là 05 lá bài trong đó 04 lá bài lật ngửa và một lá bài giấu kín, khi tố bài ở cây bài đầu tiên thì phải đặt tối thiểu là 50.000 đồng còn những cây bài tiếp theo thì không giới hạn số tiền. Khi bị bắt giữ, Công an thu giữ số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc gồm: T 1.000.000 đồng, Th 3.000.000 đồng, M 1.900.000 đồng, C 1.500.000 đồng, D 2.500.000 đồng. Tổng cộng thu tại chiếu bạc 9.900.000 đồng.

Qua xem xét, đánh giá lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các chứng cứ khác trong hồ sơ và vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gián tiếp gây đến những hậu quả nghiêm trọng khác. Dù biết rõ hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với mục đích được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến các mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm đấu tranh ngăn ngừa tệ nạn cờ bạc, giữ gìn an ninh trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe và tài sản của công dân. Xét đối với các bị cáo khi thực hiện hành vi không có ai là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo nhưng đối với bị cáo Tuyển là người sử dụng nhà mình làm nơi đánh bạc, gọi điện thoại nhờ ông Hải mua bài nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xử bị cáo Tuyển hình phạt nặng hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng các điểm h

và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt. Ngoài ra, xét các bị cáo đã bị tạm giam một thời gian, hiện đang được tại ngoại, đang có việc làm ổn định, các bị cáo chưa vi phạm chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể nên cần áp dụng các khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện tu sửa bản thân, chăm lo cho gia đình.

Ngoài ra, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình để phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng các Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu sung quỹ $\frac{1}{2}$ trị giá căn phòng bếp mà bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng để đánh bạc có giá trị là 9.339.408 đồng (*Chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm không tám đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy các vật liên quan đến việc phạm tội gồm: Một bộ bài 52 lá; một đĩa sứ màu trắng; một chăn chiên màu nâu 1,8m x 1,6m.

Đối với Nguyễn Tất H là người trực tiếp mua bài cho Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C đánh bạc nhưng trước khi mua H không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền và H cũng không tham gia đánh bạc nên không đủ cơ sở xử lý hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C phạm tội: **“Đánh bạc”**.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. (Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015). Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc M **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Công Th **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trương Đại C **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Thanh T, Hồ Ngọc M, Trương Đại C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Nguyễn Văn D và Vũ Công Th cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo rõ.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên truy thu buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp số tiền 9.339.408 đồng (*Chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm không tám đồng*) sung công quỹ Nhà nước là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng bếp mà bị cáo Nguyễn Thanh T sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy các vật liên quan đến việc phạm tội gồm: Một bộ bài 52 lá; một đĩa sứ màu trắng; một chăn chiên màu nâu 1,8m x 1,6m.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 147 BLTTDS; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Hồ Ngọc M, Vũ Công Th, Trương Đại C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Người liên quan;
-
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đình Cường